

Số: **24** /2021/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 13 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Miễn tiền sử dụng nước sạch sinh hoạt cho một số đối tượng bị ảnh hưởng
bởi dịch bệnh covid-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính quy
định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định miễn tiền sử dụng nước sạch sinh hoạt tại cho một số đối
tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid -19 trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Miễn tiền sử dụng nước sạch sinh hoạt theo đơn giá bán 01m³ nước sạch
đã có VAT, chi phí dịch vụ môi trường rừng, phí bảo vệ môi trường (nếu có) của
10m³ đầu tiên theo quy định tại Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 30/9/2019
của UBND tỉnh Quy định giá bán nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
cho các đối tượng khách hàng là hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng không quá
10m³/hộ/tháng. Thời gian miễn: từ tháng 10 đến hết tháng 12 năm 2021.

2. Miễn tiền sử dụng nước sạch sinh hoạt theo đơn giá bán 01m³ nước sạch
đã có VAT, chi phí dịch vụ môi trường rừng, phí bảo vệ môi trường (nếu có) của
10m³ đầu tiên theo quy định tại Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 30/9/2019
của UBND tỉnh Quy định giá bán nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
cho các đối tượng là lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do)
bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo Quyết định số
17/2021/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ
người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) bị ảnh hưởng
do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, nhưng tối đa không quá 120 lít

nước/ngày. Thời gian hỗ trợ theo thời gian mất việc thực tế nhưng không quá 01 tháng. Thời gian thực hiện: Trong năm 2021.

3. Sau thời gian thực hiện miễn tiền sử dụng nước sạch sinh hoạt quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, giá nước sạch sinh hoạt được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh Quy định giá bán nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn hoặc văn bản thay thế Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bắc Kạn, Hợp tác xã Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện Ngân Sơn, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và triển khai thực hiện miễn tiền sử dụng nước sạch sinh hoạt đảm bảo đúng, đủ đối tượng theo quy định; công khai việc miễn, giảm giá bán nước sạch để các đối tượng sử dụng nước sạch được biết và thực hiện.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, theo dõi kết quả thực hiện của các đơn vị sản xuất và kinh doanh nước sạch sinh hoạt.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 12 năm 2021.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bắc Kạn, Giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn; Giám đốc Hợp tác xã Nước sạch và Vệ sinh môi trường huyện Ngân Sơn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

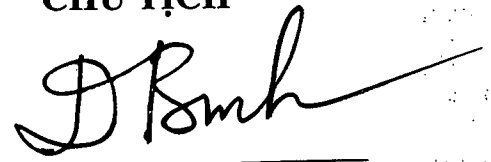
Gửi bản giấy:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, NN&PT nông thôn, Xây dựng;
- Cục kiểm tra VB-Bộ Tư pháp;

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3 (T/h);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND,
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Cổng-TTĐT;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, NCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đăng Bình